

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 144/2021/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thanh Hải và ông Đào Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thủy N (Tên gọi khác: không), sinh ngày 05 tháng 02 năm 1968 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Đường P, tổ N, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1948; có chồng là Nguyễn Tuấn T2; Sinh năm: 1964; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05/10/2020, bị Công an phường Nguyễn Trãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, áp dụng hình phạt tiền 1.550.000 đồng, đã chấp hành; bị cáo được tại ngoại cho đến nay “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ N, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
“Có mặt”.

2. Bùi Thị Ái V, sinh năm 1978.

3. Ông Anh Trần Văn D, sinh năm 1964.

Cùng nơi cư trú: Tổ B, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. “Điều có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, Vũ Thị Bích H (sinh năm: 1979, trú tại: Tổ N, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum), Bùi Thị Ái V (sinh năm: 1978) và Trần Văn D (sinh năm: 1964, cùng trú tại: Tổ B, phường L, thành phố K) đến nhà Nguyễn Thị Thủy N (Sinh năm 1968) tại đường P, tổ N, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum chơi. Tại đây, H rủ N, V, D đánh bạc ăn tiền, hình thức đánh bài “dắt” thì tất cả đồng ý, N lấy 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà rồi cùng H, V, D ngồi vào bàn trong phòng khách bắt đầu đánh bạc.

Cách thức đánh bài “dắt” cụ thể như sau: Một người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài chia cho 04 người, mỗi người 02 lá bài, người chia được 03 lá bài, số bài còn lại để xuống giữa bàn. Sau đó, người chia đánh trước và lần lượt đến những người còn lại đánh hoặc bốc bài theo hướng từ phải qua trái. Sau mỗi lượt đánh ra, người chơi kế tiếp có thể lấy lá bài vừa được đánh ra hoặc bốc 01 lá bài trong sấp bài còn lại để hình thành “phỏm” (03 lá bài từ A trở lên, liên tiếp cùng chất hoặc 03 lá bài trở lên có chữ, số giống nhau), nếu có phỏm thì không đánh ra 1 lá bài, người kế tiếp sẽ bốc bài trong sấp bài phía dưới. Quá trình đánh, nếu bài của người chơi nào có ít nhất 1 phỏm và lẻ 1 lá bài thì người đó có quyền hạ bài và so sánh điểm với những người chơi còn lại. Ai 10 điểm thì ăn của mỗi người còn lại 20.000 đồng, nếu ván bài không có người 10 điểm thì người nào có số điểm cao hơn trong số điểm từ 1 đến 9 sẽ ăn của mỗi người chơi 10.000 đồng.

Tất cả đánh bài đến 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K vào kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính. Tổng số tiền N, H, V, D dùng vào việc đánh bạc là 890.000 đồng, trong đó Nguyễn Thị Thủy N sử dụng 250.000 đồng, Trần Văn D sử dụng 160.000 đồng, Vũ Thị Bích H sử dụng 340.000 đồng, Bùi Thị Ái V sử dụng 140.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ: Tổng số tiền trên sòng bạc là 890.000 đồng; Tổng số tiền trong người các đối tượng đánh bạc là 1.900.000 đồng, gồm: trong người Trần Văn D 1.500.000 đồng, trong người Vũ Thị Bích H 400.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra xác định: Trần Văn D, Vũ Thị Bích H không sử dụng số tiền để trong người vào việc đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho D và H. Các vật chứng còn lại đều sử dụng vào việc đánh bạc, do đó chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 139/CT-VKSĐH-HS ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thủy N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy N từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Không khấu trừ thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; Sung công quỹ nhà nước số tiền 890.000 đồng dùng đánh bạc.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thủy N khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 05 phút ngày 07/7/2021, tại nhà của Nguyễn Thị Thủy N ở Đường P, tổ N, phường L, thành phố K, N cùng với Vũ Thị Bích H, Bùi Thị Ái V và Trần Văn D đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “dắt” ăn tiền, tổng số tiền dùng đánh bạc là 890.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành đánh bạc bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi được rủ đánh bài bị cáo đồng ý, tổng số tiền đánh bài được xác định là 890.000đ, mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng ngày 05/10/2020, bị cáo bị Công an phường Nguyễn Trãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, áp dụng hình phạt tiền 1.550.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt, chưa hết thời hiệu. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, các hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, hành vi đó xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, tội đánh bạc là một tệ nạn của xã hội, có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tiết tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét thấy rằng: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, chồng bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính, nghề nghiệp buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[5] Đối với hành vi đánh bài của Vũ Thị Bích H, Bùi Thị Ái V, Trần Văn D không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc”. Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi “*Đánh bạc trái phép bằng hình thức tú lơ khơ được, thua bằng tiền*” là đúng quy định.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 890.000đ là công cụ phạm tội nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ và tịch thu số tiền là 890.000đ sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Số tiền trong người các đối tượng đánh bạc là 1.900.000 đồng, gồm: trong người Trần Văn D 1.500.000 đồng, trong người Vũ Thị Bích H 400.000 đồng mà các đối tượng không dùng đã được trả lại cho chủ sở hữu không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thủy N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND phường L, thành phố K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc

giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng); Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 890.000đ (Tám trăm chín mươi ngàn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum ngày 24/8/2021 (Kèm theo ủy nhiệm chi ngày 02/11/2021). Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/11/2021.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thủy N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (02/12/2021), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra thành phố K;
- UBND phường Lê Lợi, thành phố K;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung